

Đề cương chi tiết học phần

- Tên học phần:** TƯ DUY BIỆN LUẬN Mã học phần: ARAP125116
- Tên Tiếng Anh:** INTRODUCTION TO CRITICAL THINKING
- Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (1/1) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)
Phân bố thời gian: 9 tuần (3 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành + 5 tiết tự học/ tuần)
- Các giảng viên phụ trách học phần:**
 - 1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Thị Thanh Loan
 - 2/ Danh sách giảng viên cùng GD:
 - 2.1/ ThS. Nguyễn Thị Ngoan
- Điều kiện tham gia học tập học phần**

Học phần tiên quyết: Không
Học phần trước: Không
Học phần song song: Không
- Mô tả học phần (Course Description)**

Sinh viên học cách tư duy biện luận; biết phân tích và đánh giá chính xác tính đúng đắn hay sai lầm của các luận cứ do người khác nêu ra, cũng như biết cách xây dựng luận cứ của chính mình một cách chắc chắn, không thể bị bác bỏ.

Học phần này cung cấp những công cụ từ tư duy giúp nhận biết đâu là những luận cứ tốt - những luận cứ tồi (ngụy luận hay ngụy biện), ngôn ngữ tác động tới óc phán đoán như thế nào; mỗi đơn vị bài học có bảng hướng dẫn thảo tác tìm, chuẩn hóa, và đánh giá từng loại luận cứ giúp hình thành những kỹ năng và thái độ tư duy cần thiết trong hoạt động học tập và làm việc.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	1. Hiểu biết kiến thức cơ bản của Tư duy biện luận	1.1	2
	2. Nhận biết ứng dụng của ngôn ngữ đến óc biện luận.	1.2	3
G2	1. Kỹ năng biện luận bảo vệ các luận cứ	2.1	2
	2. Kỹ năng thuyết trình luận cứ ở dạng chuẩn	2.2	3
G3	Làm việc hợp tác nhóm, tôn trọng sáng tạo, Nâng cao khả năng đọc tài liệu bằng tiếng anh	3.1	2
		3.3	2
G4	1. Phân tích được các luận cứ.	4.1	2
	2. Đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu các luận cứ.	4.2	3
	3. Phát triển thái độ tư duy biện luận khi đánh giá các phán đoán và luận cứ	4.4	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1 Nhận biết được lợi ích của Tư duy biện luận.	1.1.1	2
	G1.2 Nhận biết sử dụng ngôn ngữ chính xác trong quá trình biện luận và tránh được nguy luận bằng xảo thuật ngôn ngữ	1.2.1	3
G2	G2.1 Nhận biết được tiền đề và kết luận của luận cứ	2.1.1	2
	G2.2 Biết cách chuyển luận cứ ở dạng ngôn ngữ tự nhiên sang ngôn ngữ hình thức	2.2.3	3
G3	G3.1 Khả năng biện luận, thuyết trình, tư duy phản biện logic khoa học bằng văn bản và giao tiếp đàm phán	3.1.1	2
	G3.2 Khả năng nghiên cứu bằng tài liệu tiếng Anh chuyên ngành	3.3.2	2
G4	G4.1 Phân tích được các luận cứ.	4.1.2	2
	G4.2 Đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu các luận cứ.	4.2.2	3
	G4.3 Phát triển thái độ tư duy biện luận khi đánh giá các phán đoán và luận cứ	4.4.2	3

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	1. TƯ DUY BIỆN LUẬN VÀ LUẬN CỨ				
	1.1. Tư duy biện luận - Tư duy biện luận là gì - Đặc điểm của tư duy biện luận - Các lợi ích của tư duy biện luận - Các rào cản đối với tư duy biện luận	G1.1 G2.1 G3.1	2 2 2	Thuyết trình, giảng dạy theo vấn đề, phát huy tính tích cực của người học, người học chủ động tìm hiểu kiến thức giải quyết vấn	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài tập và thái độ tích cực trong học tập.

	1.2. Luận cứ - Luận cứ và cấu trúc của luận cứ - Nhận biết tiền đề và kết luận của luận cứ - Phân biệt luận cứ với những gì không phải luận cứ - Biểu diễn luận cứ bằng sơ đồ			đề đặt ra theo hướng dẫn, GVGD kết luận.	
	2. NGÔN NGỮ				
2	2.1. Định nghĩa - Cấu trúc của định nghĩa - Các kiểu định nghĩa - Quy tắc để đánh giá định nghĩa	G1.2 G3.1	3 2	Thuyết trình, giảng dạy theo vấn đề, phát huy tính tích cực của người học, người học chủ động tìm hiểu kiến thức giải quyết vấn đề đặt ra theo hướng dẫn, GVGD kết luận.	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài tập và thái độ tích cực trong học tập.
	2.2. Ngôn ngữ và sự rõ ràng - Tính hàm hồ - Tính mơ hồ				
	2.3. Các thủ thuật tu từ - Viện đến lòng trắc ẩn - Viện đến nỗi sợ hãi - Viện đến quyền uy - Viện đến giới tính - Viện đến số đông				
	3. LUẬN CỨ TỐT VÀ CÁC NGỤY LUẬN				
3	3.1. Luận cứ tốt - Cấu trúc của một luận cứ tốt Các tiền đề đúng - Hình thức hợp quy tắc - Mối liên quan xác đáng giữa tiền đề và kết luận	G2.1 G2.2 G3.1	2 3 2	Thuyết trình, giảng dạy theo vấn đề, phát huy tính tích cực của người học, người học chủ động tìm hiểu kiến thức giải quyết vấn đề đặt ra theo hướng dẫn, GVGD kết luận.	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài tập và thái độ tích cực trong học tập.
	3.2. Các ngụy luận (Fallacies) - Ngụy luận công kích cá nhân - Ngụy luận người rơm - Ngụy luận viện đến số đông - Ngụy luận viện đến sự mới mẻ hay truyền thống - Ngụy luận “chưa biết là sai				

	nên nó đúng” - Ngụy luận chứng minh luân quân				
4	4. LUẬN CỨ MỆNH ĐỀ				
	4.1. Nhận biết các phán đoán mệnh đề - Phán đoán phủ định - Phán đoán liên kết - Phán đoán điều kiện - Phán đoán lựa chọn 4.2. Đánh giá các luận cứ mệnh đề - Các dạng thức phủ định sự lựa chọn - Ngụy luận khẳng định sự lựa chọn không nghiêm ngặt - Các dạng thức khẳng định sự lựa chọn nghiêm ngặt - Ngụy luận song đề sai - Dạng thức <i>modus ponens</i> - Ngụy luận phủ định tiền kiện - Dạng thức <i>modus tollens</i> - Ngụy luận khẳng định hệ quả - Luận cứ ba điều kiện	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1	2 3 2 2 2	Thuyết trình, giảng dạy theo vấn đề, phát huy tính tích cực của người học, người học chủ động tìm hiểu kiến thức giải quyết vấn đề đặt ra theo hướng dẫn, GVGD kết luận.	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài tập và thái độ tích cực trong học tập.
5	5. LUẬN CỨ NHẤT QUYẾT				
	5.1. Nhận biết phán đoán nhất quyết - Phán đoán khẳng định chung - Phán đoán phủ định chung - Phán đoán khẳng định riêng - Phán đoán phủ định riêng 5.2. Đánh giá luận cứ nhất quyết có một tiền đề - Mâu thuẫn giữa các phán đoán - Ngụy luận lẫn lộn đối lập với mâu thuẫn - Đảo ngược phán đoán - Đổi chất phán đoán	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1	2 3 2 2 2	Thuyết trình, giảng dạy theo vấn đề, phát huy tính tích cực của người học, người học chủ động tìm hiểu kiến thức giải quyết vấn đề đặt ra theo hướng dẫn, GVGD kết luận.	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài tập và thái độ tích cực trong học tập.

	- Đặt đối lập vị từ				
	5.3. Đánh giá luận cứ nhất quyết có hai tiền đề - Nhận biết tam đoạn luận nhất quyết - Quy tắc đánh giá tam đoạn luận nhất quyết				
	6. LUẬN CỨ LOẠI SUY VÀ NHÂN QUẢ				
6	6.1. Luận cứ loại suy - Nhận biết luận cứ loại suy - Đánh giá luận cứ loại suy	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	2 3 2 2	Thuyết trình, giảng dạy theo vấn đề, phát huy tính tích cực của người học, người học chủ động tìm hiểu kiến thức giải quyết vấn đề đặt ra theo hướng dẫn, GVGD kết luận.	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài tập và thái độ tích cực trong học tập.
	6.2. Luận cứ nhân quả - Nhận biết luận cứ nhân quả - Đánh giá luận cứ nhân quả	G4.1	2		
	6.3. Các ngụy luận nhân quả - Ngụy luận do vội khẳng định nguyên nhân - Ngụy luận <i>post hoc</i>				
	7. KỸ NĂNG ĐỌC BIỆN LUẬN				
7	7.1. Cách tiếp cận đọc tài liệu học thuật	G2.1 G2.2	2 3	Thuyết trình, giảng dạy theo vấn đề, phát huy tính tích cực của người học, người học chủ động tìm hiểu kiến thức giải quyết vấn đề đặt ra theo hướng dẫn, GVGD kết luận.	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài tập và thái độ tích cực trong học tập.
	7.2. Đọc tìm thông tin - Tìm từ khóa và các nhóm chữ quan trọng và nối kết từ chúng theo logic trình bày của đoạn văn - Đọc nhanh, đọc lướt để lấy ví dụ tiêu biểu	G3.1 G3.2 G4.1	2 2 2		
	7.3. Chiến lược đọc sâu - Tìm khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu tác giả sử dụng - Tìm các câu hỏi cơ bản trong sách và thử trả lời chúng trước khi tìm câu trả lời của tác giả - Tìm kết luận của cả cuốn sách và từng chương sách				

	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các ý tưởng chính trong từng đoạn văn và mối liên kết giữa chúng trong việc dẫn đến kết luận nào đó - Kiểm tra tính hợp logic giữa kết luận và các luận cứ (các ý tưởng) xem chúng có vi phạm các quy tắc logic của tư duy không - Tìm những tiền-giả định của tác giả - Viết ra những gì mình đã đọc (book review) 				
	8. XÂY DỰNG LUẬN CỨ				
8	8.1. Phác thảo luận cứ	G2.1	2	Thuyết trình, giảng dạy theo vấn đề, phát huy tính tích cực của người học, người học chủ động tìm hiểu kiến thức giải quyết vấn đề đặt ra theo hướng dẫn, GVGD kết luận.	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài tập và thái độ tích cực trong học tập. Bài kiểm tra trên lớp.
	8.2. Giới thiệu luận cứ	G2.2	3		
	8.3. Nâng đỡ cho kết luận	G3.1	2		
	8.4. Xem xét những cách bác bỏ	G3.2	2		
	8.5. Tóm tắt luận cứ	G4.1	2		
	8.6. Trích dẫn nguồn				
	9. ÔN TẬP VÀ NHẬN BIẾT, ĐÁNH GIÁ THÊM MỘT SỐ NGỤY LUẬN				
9	9.1. Ôn tập				
	9.2. Nhận biết và đánh giá thêm một số ngụy luận				

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập							20
BT# 1	Bài tập cá nhân	Tuần 2-8	G1.2 G2.1 G2.2	3 2 3	Làm bài tập nhỏ	Bài tập nhỏ trên	10

			G3.1 G3.2	2 2	trên lớp	lớp	
BT# 2	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động học tập trên lớp.		G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	2 3 2 3 2 2	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài tập và thái độ tích cực trong học tập	Câu hỏi ngắn và Bài tập nhỏ trên lớp	10
Bài tập lớn (Project)							30
BL# 1	Bài kiểm tra viết	Tuần 8	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	3 2 3 2 2 2 3	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài kiểm tra	Bài kiểm tra trên lớp	30
Thi cuối kỳ							50
	Bài kiểm tra tự luận		G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	3 2 3 2 2 2 3 3	Đánh giá qua giải quyết vấn đề của bài viết	Tự luận	50

CDR học phần	Hình thức kiểm tra			
	BT #1	BT #2	BL #1	Thi cuối kỳ
G1.1		x		
G1.2	x	x	x	x
G2.1	x	x	x	x
G2.2	x	x	x	x
G3.1	x	x	x	x
G3.2	x	x	x	x
G4.1			x	x
G4.2			x	x
G4.3				x

12. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

1. Roy Van Den Brink-Budgen, Đinh Hồng Phúc dịch, *Tư duy phản biện dành cho sinh viên*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2017

Sách (TLTK) tham khảo:

1. Dương Thị Hoàng Oanh và Nguyễn Xuân Đạt, *Tư duy biện luận ứng dụng*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh, 2016.
2. Debra Jackson & Paul Newberry, *Critical Thinking: A User' Manual*, Wadsworth, Cengage Learning, 2012.
3. Phạm Đình Nghiệm, *Nhập môn logic học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

ThS. Lê Thị Thanh Loan

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Tổ trưởng Bộ môn:
--	---